

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng Sở Lao động- Thương binh và Xã hội
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1474 /QĐ-SLĐTBXH ngày 28 / 02 /2023
của Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng thi đua, khen thưởng; mục tiêu, nguyên tắc, hình thức tổ chức phong trào thi đua; Hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng xét sáng kiến; danh hiệu, tiêu chuẩn thi đua; thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua khen thưởng; xử lý vi phạm về thi đua khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua

Đối tượng thi đua áp dụng theo Quy chế này gồm: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong biên chế và hợp đồng không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng trở lên làm việc trong ngành Lao động- Thương binh và Xã hội cấp tỉnh đến cơ sở (gọi tắt là cá nhân); phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở; Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội cấp huyện (gọi tắt là tập thể).

2. Đối tượng khen thưởng.

a) Các đối tượng quy định tại Khoản 1 của Điều này;

b) Cá nhân và tập thể làm công tác lao động, thương binh và xã hội ở các cơ quan đơn vị thuộc huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn có thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp phát triển của ngành lao động, thương binh và xã hội tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Mục tiêu thi đua, khen thưởng

Tạo động lực, động viên, khuyến khích và tôn vinh các tập thể, cá nhân hăng hái thi đua lao động sáng tạo, vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần vào sự nghiệp phát triển của Ngành Lao động- Thương binh và Xã hội.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Tự nguyện, tự giác, đoàn kết hợp tác và cùng phát triển;

2. Công khai, dân chủ, chú trọng cá nhân, tập thể trực tiếp lao động, sản xuất, có nhiều sáng tạo trong lao động, có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn và tỷ lệ quy định.

3. Đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới; lấy kết quả công tác cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, xây dựng nông thôn mới làm tiêu chí để xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với các cá nhân và tập thể.

4. Thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó; ưu tiên khen thưởng người lao động trực tiếp, cán bộ không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; chú trọng khen thưởng đột xuất, chuyên đề.

5. Trong một năm không trình hai hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho một đối tượng (trừ trường hợp khen thưởng đột xuất). Các trường hợp đề nghị tặng thưởng Huân chương có tiêu chuẩn liên quan đến Bằng khen Thủ tướng Chính phủ thì sau 5 năm (tính từ ngày ký quyết định) mới được đề nghị xét tặng.

Trong một năm, cùng một đối tượng đã được tặng Bằng khen của UBND tỉnh về thành tích thực hiện chuyên đề thì không tiếp tục xét khen thưởng thành tích công tác năm và ngược lại.

Các trường hợp đã được khen thưởng cấp nhà nước (từ hình thức Bằng khen Thủ tướng Chính phủ) trở lên thì sau 2 năm kể từ ngày được khen thưởng mới đề nghị xét tặng Bằng khen tỉnh hoặc Bộ về thành tích công tác năm.

6. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;

7. Không xét khen thưởng đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng hoặc trong năm nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên và các tập thể mới được thành lập, hoạt động chưa được 01 năm (dưới 12 tháng).

8. Kết hợp chặt chẽ giữa động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;

9. Đảm bảo hồ sơ, quy trình xét duyệt và thời gian đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 5. Hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học.

1. Hội đồng thi đua khen thưởng Sở là bộ phận tham mưu giúp Giám đốc Sở thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua khen thưởng do Giám đốc Sở quyết định thành lập. Văn phòng Sở là cơ quan thường trực của Hội đồng; giúp việc cho Hội đồng có Tổ thư ký gồm bộ phận phụ trách thi đua khen thưởng và một số chuyên viên.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở gồm: Giám đốc Sở - Chủ tịch Hội đồng; 01 Phó giám đốc Sở- Chủ tịch Công đoàn Sở- Phó Chủ tịch, các Phó giám đốc- Phó Chủ tịch, Chánh Văn phòng hoặc bộ phận phụ trách về thi đua khen thưởng- Thường trực Hội đồng; Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên và một số thành phần khác (nếu xét thấy cần thiết) do Giám đốc Sở quyết định.

Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị tương tự như Hội đồng thi đua khen thưởng Sở, do thủ trưởng đơn vị quyết định, số lượng thành viên của hội đồng phải là số lẻ.

Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng Sở, đơn vị ban hành Quy chế hoạt động hoặc phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Hội đồng bằng văn bản.

2. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học của Sở do Giám đốc Sở quyết định thành lập, có nhiệm vụ tham mưu giúp Giám đốc Sở xét, công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả, làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua các cấp.

Thành viên của Hội đồng khoa học là các thành viên của Hội đồng sáng kiến, hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số và theo hình thức kiêm nhiệm.

3. Đối với các đơn vị trực thuộc, tùy theo tình hình thực tế để thành lập Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học của đơn vị và có trách nhiệm triển khai ứng dụng, nhân rộng các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được công nhận. Thường trực Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học là bộ phận thường trực thi đua khen thưởng kiêm nhiệm, có nhiệm vụ tham mưu giúp thủ trưởng cơ quan, đơn vị thẩm định, đánh giá, phân loại và đề xuất cấp trên xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên Hội đồng thi đua khen thưởng

1. Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng chịu trách nhiệm phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong toàn ngành.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ công tác do Chủ tịch Hội đồng phân công và được ủy quyền thay mặt chủ trì các phiên họp của Hội đồng khi Chủ tịch vắng mặt.

3. Thành viên Hội đồng

a) Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng; đóng góp ý kiến và thực hiện các ý kiến kết luận của Hội đồng;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong phạm vi mình phụ trách và các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công;

4. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở, Trưởng phòng Lao động- TBXH các huyện, thị xã phối hợp tổ chức phát động và duy trì thường xuyên phong trào thi đua; nhân rộng các phong trào thi đua và các gương điển hình tiên tiến; đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu theo quy định của Quy chế này; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi bổ sung phương pháp tổ chức phong trào thi đua cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

Chương II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG TỔ CHỨC

PHONG TRÀO THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên: Là hình thức thi đua được thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch hoặc chương trình công tác đã đề ra;

2. Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề): Là hình thức thi đua nhằm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm, đợt xuất trong một thời gian nhất định.

Khuyến khích các địa phương, đơn vị tổ chức các đợt thi đua theo đợt, chuyên đề để tập trung chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, khó khăn, đợt xuất; có sơ kết, đánh giá kết quả thi đua và đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng kịp thời.

Điều 8. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng, chủ đề thi đua, đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể, bảo đảm khoa học, phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi. Trong quá trình tổ chức phong trào thi đua cần xác định khẩu hiệu (chủ đề chính của thi đua) đảm bảo trọng tâm, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thuộc, dễ tuyên truyền đến các đối tượng tham gia.

2. Căn cứ đặc điểm của từng đơn vị, tính chất công việc, phạm vi và đối tượng tham gia để có hình thức phát động và tổ chức phong trào thi đua phù hợp; coi trọng tuyên truyền, vận động các đối tượng tham gia và các điều kiện bảo đảm, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; thường xuyên kiểm tra tổ chức thực hiện, phát hiện nhân tố mới, xây dựng điển hình tiên tiến.

3. Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thi đua; công khai lựa chọn, bình xét để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc.

Điều 9. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

- a) Chiến sỹ thi đua toàn quốc;
- b) Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh; cấp Bộ;
- c) Chiến sỹ thi đua cơ sở;
- d) Lao động tiên tiến.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

- a) Cờ thi đua của Chính phủ;
- b) Cờ thi đua cấp Bộ, tỉnh;
- c) Tập thể lao động xuất sắc;
- d) Tập thể Lao động tiên tiến.

Điều 10. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét công nhận vào thời điểm kết thúc năm công tác đối với các cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, đạt tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm, chấp hành và thực hiện tốt nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; đoàn kết, thân ái giúp đỡ đồng nghiệp, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

- Tích cực học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ;

- Có phẩm chất đạo đức tốt và lối sống lành mạnh.

b) Cách thức xét tặng

- Cá nhân làm việc tại các phòng chức năng và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở phải có đăng ký thi đua đầu năm và được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của nhà nước, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại đơn vị để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Đối với cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” trên cơ sở ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên);

- Không xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các trường hợp không đăng ký thi đua; mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên; bị xử phạt hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

2. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

a) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét công nhận vào thời điểm kết thúc năm cho các cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở đạt tiêu chuẩn sau:

- Là “Lao động tiên tiến”.

- Có sáng kiến được Hội đồng xét sáng kiến cấp cơ sở công nhận.

- Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, nội quy, quy chế, tích cực học tập nâng cao trình độ.

b) Tỷ lệ chiến sỹ thi đua cơ sở không quá 15% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” được tặng cho cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.

4. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho các nhân tiêu có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất trong số các cá nhân có 2 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”.

Điều 11. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét công nhận vào thời điểm kết thúc năm cho các tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và hiệu quả;
- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

a) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét vào thời điểm kết thúc năm cho các tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Tỷ lệ xét trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận “Tập thể lao động xuất sắc” không quá 20% tổng số phòng, ban, đơn vị trực thuộc tương đương.

3. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

Tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của tỉnh;
2. Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác học tập;
3. Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

4. Toàn ngành chỉ được xét tặng 01 Cờ thi đua của UBND tỉnh cho 01 đơn vị trực thuộc. Đối với tập thể Sở Lao động- TBXH được xét tặng thông qua Khối thi đua bình chọn.

Điều 11. Đăng ký thi đua

Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc Sở, Phòng Lao động- TBXH huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện) căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế địa phương, đơn vị đề xác định các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong năm; hàng năm đăng ký các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gửi về Sở

Lao động- TBXH (chậm nhất sau 7 ngày kể từ khi phát động phong trào thi hàng năm (hoặc đợt thi đua) để theo dõi, tổng hợp. Các tập thể, cá nhân không đăng ký thi đua hàng năm sẽ không được xem xét khen thưởng theo quy định.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 11. Các hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên

Là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm hoặc thực hiện kế hoạch nhiều năm.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc khen thưởng chuyên đề)

Là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc sau khi sơ kết, tổng kết thực hiện các chương trình mục tiêu, đợt thi đua hoặc một chuyên đề cụ thể.

3. Khen thưởng đột xuất

Là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc, có phát minh, sáng chế, công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc cấp tỉnh, cấp Nhà nước hoặc giải thưởng cao trong các cuộc thi quốc gia, quốc tế, có tác dụng nêu gương trong Bộ, tỉnh, ngành.

4. Các loại hình khen thưởng theo quy định của Luật thi đua khen thưởng

a) Huân chương các loại

b) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động- Thương binh và Xã hội” và Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp” của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội;

d) Giấy khen của Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội.

Điều 15. Đối tượng, tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng

1. Giấy khen của Giám đốc Sở

a) Đối tượng

- Giấy khen của Giám đốc Sở được tặng cho tập thể, cá nhân trong ngành lập thành tích thường xuyên hoặc đột xuất;

- Tặng thưởng cho tập thể, cá nhân ngoài ngành có nhiều đóng góp cho sự phát triển ngành;

- Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, thi đua theo chuyên đề hoặc hoàn thành một đề án hay một hạng mục công

trình do trưởng phòng/thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp xem xét đề nghị Giám đốc Sở tặng thưởng.

b) Tiêu chuẩn

- Đối với cá nhân

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và nghĩa vụ công dân;
+ Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước;

+ Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Các cá nhân ngoài ngành phải là những cá nhân tiêu biểu, xuất sắc có nhiều đóng góp cho sự phát triển của ngành.

- Đối với tập thể

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

+ Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;

+ Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

+ Các tập thể ngoài ngành phải là những tập thể tiêu biểu, xuất sắc có nhiều đóng góp cho sự phát triển của ngành.

c) Tỷ lệ xét chọn

- Các phòng chức năng và đơn vị trực thuộc Sở xét chọn cá nhân được tặng Giấy khen của Giám đốc Sở không quá 20% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (đối với các cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” thì không xét tặng Giấy khen).

4. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội: Xét tặng các tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 39, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2019 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng.

Tỷ lệ xét tặng không quá 15% đối với tập thể phòng, ban, tương đương và 10% đối với cá nhân đủ tiêu chuẩn.

5. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động- Thương binh và Xã hội” thực hiện theo Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động- Thương binh và Xã hội” của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội.

Điều 16. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và các văn bản có liên quan;

Điều 17. Thẩm quyền khen thưởng, thực hiện theo Điều 80 Luật thi đua khen thưởng: Giám đốc Sở quyết định tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở", danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến" và tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân thuộc phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; tập thể, cá nhân thuộc Phòng Lao động- TBXH cấp huyện và các tập thể, cá nhân khác có thành tích, đóng góp cho sự phát triển của ngành theo quy định.

Chương IV

THỦ TỤC HỒ SƠ, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 18. Thủ tục và hồ sơ khen thưởng

1 Thủ tục, hồ sơ khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại các Khoản 4, Khoản 7, Khoản 10 Điều 45 và các Điều 52, 53, 54, 57 Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

2. Thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 10/02/2020 của UBND tỉnh về công bố danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ.

3. Về khen thưởng ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện theo quy định tại Thông tư 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2019 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng.

4. Thủ tục hồ sơ

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm:

+Tờ trình và danh sách trích ngang của các tập thể, cá nhân

+Biên bản họp của phòng hoặc đơn vị.

+ Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động- Thương binh và Xã hội”, hồ sơ gồm:

a) Tờ trình hoặc văn bản đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương;

b) Bản tóm tắt thành tích và quá trình công tác của cá nhân được đề nghị tặng Kỷ niệm chương có xác nhận của thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp

5. Số lượng hồ sơ: Đối với hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (Bằng khen Thủ tướng Chính phủ trở lên, 01 bản, đối với hình thức thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh/Bộ trưởng Bộ Lao động-TBXH 01 bản, đối với hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở 01 bản).

Ngoài việc gửi hồ sơ bản cứng, các phòng, đơn vị, cơ quan trình khen thưởng gửi hồ sơ bằng bản mềm qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

Điều 19. Thời gian nhận hồ sơ khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên: Hồ sơ đề nghị khen thưởng của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở trước ngày 15/11 hàng năm; theo văn bản hướng dẫn của Sở hoặc các cơ quan có liên quan.

2. Khen thưởng đột xuất, chuyên đề: Gửi hồ sơ chậm nhất trong 05 ngày làm việc, kể từ khi lập được thành tích đột xuất hoặc khi kết thúc chuyên đề công tác; theo văn bản hướng dẫn của Sở hoặc các cơ quan có liên quan.

3. Đối với Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động- Thương binh và Xã hội” xét trình Bộ Lao động-TBXH 2 năm/1 lần cho các cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào dịp kỷ niệm ngày truyền thống của ngành 28/8. Các phòng chuyên môn, đơn vị có trách nhiệm rà soát, lập hồ sơ gửi Văn phòng Sở- Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng trước ngày 25/7 hàng năm.

4. Đối với hồ sơ các hình thức khen thưởng theo quy định của Luật thi đua khen thưởng, thực hiện theo các văn bản hướng dẫn hoặc yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

Chương V

TRÁCH NHIỆM TRÌNH HỒ SƠ, THẨM QUYỀN TRÌNH, XÉT KHEN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 20: Trách nhiệm trình, thẩm định hồ sơ khen thưởng

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị có trách nhiệm trình hồ sơ khen thưởng cho Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Lao động- Thương binh và Xã hội thông qua Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở (Văn phòng Sở).

- Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định và đủ điều kiện, Văn phòng kiểm tra, tiếp nhận và tổng hợp, phân loại

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, Văn phòng hướng dẫn cá nhân, đơn vị bổ sung, hoàn thiện.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, Văn phòng Sở có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân biết sau 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng tổ chức họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở.

- Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở họp xét, quyết định bằng hình thức bỏ phiếu kín và phải được ít nhất 70% thành viên hội đồng đồng ý đề nghị Giám đốc Sở khen thưởng các tập thể và cá nhân thuộc phạm vi quản lý hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

2. Trưởng các phòng chức năng, thủ trưởng đơn vị trực thuộc Sở, Trưởng phòng Lao động- TBXH các huyện, thị xã và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm về thủ tục, nội dung hồ sơ, tính xác thực khi trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở.

3. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc, Phòng Lao động- TBXH cấp huyện có trách nhiệm định kỳ 6 tháng (trước 15/5) và hàng năm (trước 15/11 hàng năm) hoặc đột xuất báo cáo kết quả tổ chức các phong trào thi đua về Sở theo quy định để tổng hợp, báo cáo Ban thi đua khen thưởng tỉnh.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 22. Nguồn và mức trích quỹ

Hàng năm thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở căn cứ tình hình thực tế và khả năng nguồn lực, bố trí nguồn kinh phí phục vụ cho công tác thi đua, khen thưởng. Nguồn kinh phí trích được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tự có của đơn vị và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 23. Nguyên tắc chi thưởng

1. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội chi tiền thưởng cho tập thể, cá nhân công tác tại các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Sở đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở.

2. Các tập thể, cá nhân tại các đơn vị sự nghiệp thuộc đạt các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở thì các đơn vị có trách nhiệm chi thưởng từ nguồn kinh phí phục vụ thi đua, khen thưởng của đơn vị mình.

3. Mức chi tiền thưởng cụ thể kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được thực hiện theo Luật thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

4. Về tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo các văn bản hướng dẫn, lưu ý một số điểm như sau:

- Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì chỉ nhận mức tiền thưởng cao nhất.

Ví dụ: Năm 2021, ông Nguyễn Văn A được công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, sau đó được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm 2018, thì chỉ nhận được tiền thưởng của danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

- Trong cùng thời điểm một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của cả hình thức khen thưởng.

Ví dụ: Năm 2021, ông Nguyễn Văn B được công nhận “Lao động tiên tiến” và được tặng Giấy khen của Giám đốc Sở, thì ông Nguyễn Văn B được nhận tiền thưởng của danh hiệu “Lao động tiên tiến” và tiền thưởng của Giấy khen.

Chương VII

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC KHEN THƯỞNG; KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được cấp Bằng khen, Giấy khen, Giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng hiện vật khen thưởng trên các văn bản tài liệu chính thức của cơ quan, đơn vị.

2. Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được cấp Bằng khen, Giấy khen, Giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định; có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng; được xét nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định; được ưu tiên cử đi nghiên cứu học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn ở trong và ngoài nước; các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng là một trong những căn cứ đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ hàng năm.

3. Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có nghĩa vụ phát huy thành tích đã đạt được tiếp tục phấn đấu để lập thành tích cao hơn.

Điều 25. Kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng

1. Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng có trách nhiệm giúp Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở kiểm tra, theo dõi công tác thi đua, khen thưởng tại cơ quan, đơn vị trong phạm vi toàn ngành.

2. Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm tự kiểm tra, rà soát công tác thi đua, khen thưởng tại phòng, đơn vị do mình quản lý.

Điều 26. Xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Cá nhân, tập thể gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng, bị thu hồi hiện vật và tiền thưởng đã nhận; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hay tổ chức xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ cho người khác để đề nghị khen thưởng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định.

3. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng thực hiện theo Điều 98 của Luật Thi đua, khen thưởng và theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Khiếu nại, tố cáo.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Thủ trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, Trưởng phòng Lao động- TBXH các huyện, thị xã có trách nhiệm phổ biến, quán triệt cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý; đồng thời chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Điều 28. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những điều chưa phù hợp, Trưởng các phòng chức năng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở và Trưởng phòng Lao động- TBXH các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng xem xét tham mưu Giám đốc Sở sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trí Lạc